



BỘ XÂY DỰNG
Ministry of Construction

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Địa chỉ: Số 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
Tel: 024.37544196 - Email: vkhcnxd@ibst.vn - Website: www.ibst.vn

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

**TRUNG TÂM KẾT CẤU THÉP VÀ XÂY DỰNG -
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-830 ngày 23 tháng 7 năm 2018 do Bộ KHCN cấp

Mã số doanh nghiệp: 0100408233

Mã số định danh điện tử: 001209600183

Địa chỉ: Số 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.38360016

Tên phòng thí nghiệm: **PHÒNG THÍ NGHIỆM GIÓ - KẾT CẤU**

Mã số: **LAS-XD 06/IBST**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Thử nghiệm cấu kiện và kết cấu công trình			
1	Thí nghiệm kiểm tra bê tông bằng phương pháp siêu âm: xác định cường độ chịu nén; xác định khuyết tật	TCVN 13536:2022 TCVN 13537:2022	Máy siêu âm bê tông, Máy kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
2	Phương pháp thử không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12	Máy siêu âm bê tông, súng bật nảy, Máy kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3	Thí nghiệm cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXDVN 239: 06 ASTM C42 TCVN 12252:2020 TCVN 10303:2014	Máy siêu âm bê tông, súng bật nảy, Máy kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
4	Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn	TCVN 9347:12	Máy thử độ bền nén, Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
5	Phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh để đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu bê tông cốt thép chịu uốn trên công trình	TCVN 9344:12 ASTM E 455:04	Sensor đo chuyển vị, biến dạng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
6	Phương pháp thí nghiệm tải trọng động xác định khả năng chịu cắt tường khung nhà và công trình	ASTM E 2126:15	Sensor đo chuyển vị, biến dạng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
7	Phương pháp thử độ bền của tấm Panel, tấm 3D	ASTM E 72 : 05 TCVN 7575:07	Máy thử độ bền nén, Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị, biến dạng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
8	Phương pháp thử tải trọng tĩnh kiểm tra khả năng chịu kéo và cắt đồng thời của hệ tường panel trong kết cấu công trình	ASTM E 2127:15	Máy thử độ bền nén, Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị, biến dạng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
9	Thí nghiệm thử tải khung trần treo: dung sai kích thước; khả năng chịu tải trọng	ASTM C 635M:22 BS EN 13964:2014 ASTM E3090/E3090M-20 TCVN 12694 :2020	Sensor đo chuyển vị; quả tải	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
10	Thí nghiệm tải tĩnh để kiểm tra khả năng chịu cắt của tường khung cho các công trình	ASTM E 564:00	Máy thử độ bền nén, Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị, thước đo nứt, loadcell đo lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
11	Phương pháp thí nghiệm cường độ của neo liên kết trong bê tông và khối xây	ASTM E 488 : 18 BS 8539:2012	Máy CAPO TEST	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
12	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông cốt thép, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12	Máy dò cốt thép	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
13	Thí nghiệm đo độ rung động của công trình	TCVN 6962 : 01 TCVN 6963 : 01 TCVN 7378: 04	Thiết bị đo gia tốc 2 phương	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
14	Xác định khả năng chịu cắt tấm sàn rỗng ứng lực trước	EN 1168: 11	Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị, loadcell đo lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
15	Phương pháp thử độ bền chịu va đập, độ cứng, độ bền chịu uốn, khả năng treo vật nặng, áp lực đám đông lên tấm tường	BS 5234-2:92 TCVN 7575:2007 TCVN 11524:2016	Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị, loadcell đo lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
16	Thử nghiệm tác động của việc đóng, mở cửa đến tấm tường	BS 5234-2	Hệ khung gia tải, load cell	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
17	Phương pháp xác định cường độ chịu nén, cường độ chịu uốn, cường độ chịu cắt của khối xây	EN 1052-1:99 EN 1052-2:09 EN 1052-3:02	Máy thử độ bền nén, Hệ thống kích thủy lực, Sensor đo chuyển vị, loadcell đo lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
18	Xác định cường độ kéo nhỏ bê tông	TCVN 9490:12 ASTM C900:15	Máy kéo CAPO TEST	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
II	Kiểm tra kim loại và sản phẩm kim loại			
19	Phương pháp thử kéo vật liệu kim loại và mối hàn	TCVN 197-1:2014 TCVN 7937-1:2013 TCVN 7937-2:2013 TCVN 7937-3:2013 TCVN 314:2008 TCVN 4398:2001 TCVN 8310:210 TCVN 8311:2010 ASTM A370; ASTM B557 ASTM E8/E8M; ASTM F606/F606M; ASTM A770 ISO 6892-1; ISO 898-1; ISO 898-2; ISO 15630-1; ISO 15630-2; ISO 15630-3; ISO 377; ISO 4136 JIS Z2241; JIS Z3121; JIS B1186; JIS B1051; GB/T228.1	Máy thử kéo, nén, uốn cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
20	Phương pháp thử uốn, thử bẻ vật liệu kim loại, mối hàn	TCVN 198:2008 TCVN 6287:1997 TCVN 5891:2008 TCVN 5401:210 TCVN 1826:2006 TCVN 1825:2008 ISO 7438; ISO 5173; ISO 8491; ISO 9016; ISO 5173; ISO 9017; ISO 15614; ISO 7801; ISO 7802; ASTM A370; ASTM E399 JIS Z2248; JIS Z3040 JIS Z3121; JIS Z3122 GB/T 232; AS 2505 AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2; AWS D1.3; AWS D1.4; AWS D1.5; AWS D1.6; AWS B4.0 API 5L; GB/T 232	Máy thử kéo, nén, uốn cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
21	Phương pháp thử độ cứng vật liệu kim loại, mối hàn	TCVN 256-1:2006; TCVN 257-1:2007 TCVN 258-1:2007; TCVN 11244:2015 ISO 6506-1; ISO 6508-1; ISO 6507-1; ISO 9015-1; ASTM E10; ASTM E18; ASTM E384; ASTM E92; ASTM A370; ASTM A956/A956M; ASTM A480/A480M; AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2; AWS D1.3; AWS D1.4; AWS D1.5 AWS D1.6; AWS B4.0 AS/NZS 1554.1; ASME BPVC.IX JIS Z2243; JIS Z2244 JIS Z2245; JIS Z3040 GB/T 230.1; GB/T 231.1; JIS Z23121; ISO 15614; BS EN 1043-1; JIS Z23121 ISO 15614; BS EN 1043-1	Máy đo độ cứng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
22	Phương pháp thử độ dai va đập vật liệu kim loại, mối hàn	TCVN 312:2007 TCVN 5402:1991 EN 10045-1 ASTM A370 ASTM E23 JIS Z2242 AS/NZS 1554.1 AS 2205.7.1 ISO 148-1 BS EN ISO 15614 AWS D1.1/D1.1M AWS D1.4 AWS D1.5 AWS D1.6 TCVN 11244:2015 ASME BPVC.IX	Máy thử độ dai va đập,	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
23	Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp quan sát bên ngoài.	TCVN 7507:2016 AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2 AWS D1.3 AWS D1.4 AWS D1.5 AWS D1.6 AWS B4.0 AS 2205 ISO 17639 ISO 9017 BS EN ISO 15614 ISO 17637 ISO 13920 AS/NZS 1554.1 AS 3978 JIS Z3040	panme đo ngoài, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
24	Kiểm tra tổ chức tế vi	GB/T 224 GB/T 13298 TCVN5345:1991; TCVN 3902:1984 ISO 945-1 ISO 643 ISO 17639 ASTM E3 ASTM E407 ASTM E562 ASTM E112 JIS G 0551:2020	Kính hiển vi điện tử	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
25	Xác định lực siết, cắt bu lông	ISO 16047 ASTM F606/606M	Cờ lê lực, máy kéo vạn năng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
26	Phương pháp kiểm tra chất lượng ống thép – Thử nén bẹp	EN 10255 ASTM A370 JIS G3459 JIS G3452 TCVN 1830:2008 ISO 8492	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
27	Thử mối nối bằng ống ren	TCVN 13711-1:2023 TCVN 13711-2:2023 TCVN 197-1:2014 ISO 15835-1 ISO 15835-2 ISO 15630-1 ISO 6892-1 TCVN 8163:2009 TCVN 7937-1:2014	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
28	Thử mối vật liệu kim loại	TCVN 8185:2009 TCVN 8186:2009 ISO1099 GB/T3075	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
29	Thử áp lực thủy tĩnh ống nước kim loại	TCVN 1832:2008 ISO 5208 ISO 10802 JIS G3455 ASTM E2930 ASTM E1003	Bơm áp lực thủy tĩnh	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
30	Xác định kích thước hình học	TCVN 12681:2019 TCVN 3783:1983 TCVN 4399:2008 TCVN 1765:1975 ISO 13920 ISO 1035 ISO 657 ISO 4200 ISO 7452 ISO 16162 ISO 657 EN 10024 EN 10034 EN 10056 EN 10279 BS EN 10255 EN 10210-2 EN 10219-2 EN 10029 EN 10131 ASME B36.10M ASME B36.19M JIS G3444 JIS G3466 JIS G3192 TCVN 1656:1993	Thước cặp, panme	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
III	Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu kim loại			
31	Kiểm tra ngoại quan bên ngoài	AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2 AWS D1.3 AWS D1.4 AWS D1.5 AWS D1.6 BS EN ISO 17637 ISO 5817 TCVN 7507:2016 ASME BPVC.IX AS 3978	Kính, đèn chiếu sáng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
32	Kiểm tra không phá hủy mối hàn bằng phương pháp siêu âm.	TCVN 1548:1987 TCVN 6735:2000 ISO 17640 ISO 5817 ASTM E164 ASTM E797 AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2 AWS D1.3 AWS D1.4 AWS D1.5 AWS D1.6 JIS Z3060 JIS G0584 YB/T 951 ISO 18609 EN 583-1 EN 583-2 EN 583-3 EN 1712 EN 1713 ASTM 435 ASME BPVC.IX AS 2207	Máy siêu âm dò khuyết tật kim loại, panme đo ngoài, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
33	Kiểm tra không phá hủy bằng phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:2018; TCVN 11759:2016 ISO 17638; ISO 5817 ASTM E709; ASTM E1444 AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2 AWS D1.3; AWS D1.4 AWS D1.5; AWS D1.6 EN 1290 ASME BPVC.IX AS 1171	Gông từ, panme đo ngoài, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
34	Kiểm tra không phá hủy bằng phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617:2018 ISO 3452-1 ISO 23277 ISO 5817 ISO 3452-1 AWS D1.1/D1.1M AWS D1.2 AWS D1.3 AWS D1.4 AWS D1.5 AWS D1.6 ASTM E165 EN 571 ASME BPVC. IX JIS Z2343 AS 2062	Bộ dụng dịch thẩm thấu	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
IV	Thử nghiệm chất xam khe			
35	Các tính năng về kéo dính của Silicon	ASTM C1135 ASTM C1382 ASTM C1635	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
36	Phương pháp thử để xác định các tính năng về kéo dính của Silicon	ASTM C1135, ASTM C1382 ASTM C1635	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
37	Độ chảy cho Silicon xam khe	TCVN 8267-1:2009 ASTM C639	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
38	Khả năng đùn chảy cho Silicon xam khe	TCVN 8267-2:2009 ASTM C603	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
39	Độ cứng Shore A cho Silicon xam khe	TCVN 8267-3:2009 ASTM C661	Máy đo độ cứng	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
40	Ảnh hưởng lão hóa nhiệt đến tổn hao khối lượng, tạo vết nứt, phân hóa cho Silicon xam khe	TCVN 8267-4:2009 ASTM C1184	Tủ sấy, dụng cụ thử	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
41	Thời gian khô dính bề mặt cho Silicon xam khe	TCVN 8267-5:2009 ASTM C679	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
42	Cường độ bám dính cho Silicon xam khe	TCVN 8267-6:2009 ASTM C135 ASTM C1193 ASTM C1521	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
V	Thử nghiệm tấm thạch cao			
43	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh;	TCVN 8257-1:2023 ASTM C473-06 BS EN 520-04	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
44	Xác định độ cứng của cạnh, gờ và lõi.	TCVN 8257-2:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
45	Xác định cường độ chịu uốn.	TCVN 8257-3:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
46	Xác định độ kháng nổ đỉnh.	TCVN 8257-4:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
47	Xác định độ biến dạng ẩm.	TCVN 8257-5:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
48	Xác định độ hút nước.	TCVN 8257-6:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
49	Xác định độ hấp thụ nước bề mặt.	TCVN 8257-7:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
50	Xác định độ thẩm thấu hơi nước.	TCVN 8257-8:2023	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
VI	Thử nghiệm gỗ công nghiệp, ván gỗ nhân tạo			
51	Xác định kích thước, độ vuông góc và độ thẳng cạnh	TCVN 7756-2:07 EN 13329 TCVN 11904:2017	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
52	Xác định độ ẩm	TCVN 7756-8:07, EN 13329 ISO 16983:2015	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
53	Xác định lực bám giữ đinh vít	TCVN 7756-11:07, EN 13329 TCVN 11907:2017	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
54	Xác định mô đun đàn hồi, độ bền uốn khi uốn tĩnh	TCVN 7756-6:07 EN 13329 TCVN 12446:2018 TCVN 12444:2018	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
55	Xác định độ bền ẩm	TCVN 7756-8:07 EN 13329 ISO 16983:2015	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
56	Xác định khối lượng riêng	BS EN 323 TCVN 5694:2014 ISO 9427	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
57	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 7756-4:07, EN 13329	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đinh Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
58	Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván	TCVN 7756-7:07, EN 13329 TCVN 12447:2018	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
59	Xác định chất lượng dán dính của ván gỗ dán	TCVN 7756-9:07, EN 13329	Máy thử kéo nén, Sensor đo chuyển vị, máy sấy, tủ vi khí hậu, cân điện tử, thước kẹp	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
VII	Thử nghiệm tấm Aluminium			
60	Xác định độ bền uốn	ASTM D790	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
61	Xác định mô đun đàn hồi	ASTM D790	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
62	Xác định lực chịu xuyên	ASTM D732	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
63	Xác định lực cắt	ASTM D732	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
64	Xác định lực chịu bóc ở 1800	ASTM D903	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
65	Xác định nhiệt độ làm biến dạng tấm	ASTM D648	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
VIII	Thí nghiệm vật liệu composit polyme			
66	Phương pháp xác định đường kính danh định, thử kéo dọc trục, thử nén, thử uốn, thử cắt ngang, thử xác định cường độ bám dính giới hạn với bê tông, thử xác định nhanh độ bền kiềm, xác định khối lượng riêng	ISO 178 ASTM D3039M ISO 527-1 EN ISO 14125 ISO 1183-1	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
IX	Thử nghiệm ống nhựa pvc, pvc -u, pp, pe, hdpe và phụ kiện ống, tấm nhựa mica, ống cao su, nhựa dẻo			
67	Xác định kích thước hình học	TCVN 6145:2007	Thước	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Thử nghiệm ở 110 °C trong 60 phút	TCVN 8492:2011	Tủ nhiệt	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
69	Phương pháp thử độ bền với áp suất bên trong	TCVN 6149-1:2007	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
70	Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850:2011	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
71	Xác định độ bền ngắn hạn ở nhiệt độ 200c; 800c;900c	TCVN 12306:2018	Tủ nhiệt	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
72	Xác định độ va đập bên ngoài – phương pháp vòng tuần hoàn	TCVN 6144:2023	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
73	Xác định sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148:2007	Máy thử kéo nén	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
74	Xác định độ bền kéo đứt và độ giãn dài	TCVN 7434 1-2:2020 TCVN 4501:2014		Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
75	Xác định độ bền nén	TCVN 8699:2011		Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
76	Khối lượng riêng	TCVN 4504:1988		Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
X	Thử nghiệm hệ bao che, cửa sổ, cửa đi			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
77	Thử nghiệm khả năng chịu lực của hệ bao che, cửa sổ, cửa đi	ASTM E330/E330M ASTM E1233/E1233M BS EN 12179; BS EN 12211 BS EN 12444; EN 13830 AAMA 501.4; AAMA 501.6 AAMA 501.7 TCVN 7452-3:2021 JIS A1515; AS 4420 ASTM E998; ASTM E997 GB/T 18575; GB/T 7106 ASTM E1592; ASTM E1803 EN 14509; EN 14782 EN 508-1 AS 4040 EN 12424; EN 12444 AS/NZS 4284 SS 268; SS 212; SS 381 AC 156 GB/T 18575 FEMA 461; FEMA461 FM 4471	Cảm biến đo áp lực, đầu đo chuyển vị	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
78	Thử nghiệm độ lọt nước của hệ bao che, cửa sổ, cửa đi	ASTM E331; ASTM E1105 ASTM E547 AAMA 501.1; AAMA 501.2 AAMA 501.3 BS EN 12155; BS EN 1027 TCVN 7452-2:2021 AS/NZS 4284 AS 4420 JIS A1517 BS EN 13050 GB/T 7106 EN 13051; EN 12865 ASTM E1646 EN 14509; EN 12425; EN 12489 SS 268; SS 212; SS 381	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
79	Thử nghiệm độ lọt khí của hệ bao che, cửa sổ, cửa đi	ASTM E283; ASTM E783 BS EN 12153; BS EN 1026 TCVN 7452-1:2021 JIS A1516 AS 4420 AS/NZS 4284 GB/T 7106-2008 JGJ/T 151-2008 SS 212; SS268; SS381 EN 12207; EN 12426; EN 12457	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
80	Thử nghiệm chịu tác động va đập do các vật thể bay của hệ bao che, cửa sổ, cửa đi	ASTM E1886 ASTM E1996	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
81	Thử nghiệm khả năng chịu lực và vận hành	BS EN 14608 BS EN 14609 AS 2047 AS 4420 SS 212	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
82	Cửa sổ và cửa đi Phương pháp thử xác định độ bền góc hàn thanh profile U-PVC	TCVN 7452-4:2004	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
83	Cửa sổ và cửa đi Xác định lực đóng	TCVN 7452-5:2004 ISO 8274	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
84	Cửa sổ và cửa đi Thử nghiệm đóng và mở lặp lại	TCVN 7452-6:2004 JIS A 1519 ISO 9379	Cảm biến đo áp lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
85	Độ cách nhiệt	ISO 12567 AAMA 501.5 ASTM C1363 ASTM C518 NFRC 100 NFRC 102 ASTM C1199 ISO 10293; ISO 10291 ISO 8301; ISO 8302; ISO 8990 EN 12412 JIS A 4710; JIS A 1492; JIS A 2102 ISO 10077 AS/NZS 4859 EN 12428; EN 12567	Cặp nhiệt độ kèm cáp nối	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
86	Phương pháp thử tải trọng tĩnh để kiểm tra khả năng chịu tải trọng ngang và kéo đồng thời của các hệ tấm tường trong công trình XD	ASTM E 2127	Cảm biến lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
XI	Thử nghiệm khả năng cách âm, tiêu âm			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
87	Thử nghiệm độ cách âm trong các công trình xây dựng và kết cấu xây dựng	ASTM E90 ISO 10140-1; ISO 10140-2 ISO 10140-3; ISO 10140-4 ISO 10140-5 BS 5821-3 ISO 717-1 ASTM E 336 TCVN 7192-1:2002 TCVN 7192-2:2002 ASTM E1425 ASTM E966 JIS A 1520; JIS A1416 AS/NZS 717.1 ISO 16283 ASTM E492; ASTM E1007 ASTM E2179; ASTM E1414 ASTM E2235	Microphone	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
88	Xác định độ tiêu âm của vật liệu	ISO 354 ISO 11654 ASTM C423	Microphone	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
XII	Thử nghiệm nhiệt			
89	Tính dẫn nhiệt và cách nhiệt của vật liệu xây dựng	ISO 9869-1	Cặp nhiệt độ kèm cáp nối	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
XIII	Thử nghiệm hệ lan can, louver			
90	Phương pháp thí nghiệm cho tính năng của các hệ lan can kính	ASTM E2353 ASTM E935	Cảm biến lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
91	Xác định khả năng vận hành của hệ louver	BS EN 13030 AS NZS 4740 AMCA 500-1	Cảm biến lực	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
XIV	Thử nghiệm ống thổi khí động			
92	Thử nghiệm ống thổi khí động	ASCE/SEI 49-12	Thiết bị chung TN gió bão	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
XV	Thử nghiệm vật liệu kính			
93	Khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước Phương pháp thử	TCVN 7219:2018 TCVN 7527:2005 TCVN 7364:2018	Micrometer	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
94	Hoàn thiện cạnh; Độ bền nhiệt; Độ bền chịu ẩm	TCVN 7364-4:2018	Micrometer	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
95	Độ cong vênh	TCVN 7219:2018	Micrometer	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biễn Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
96	Xác định kích thước Kính bán cường lực	BS EN 1863 GB/T 17841	Micrometer	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
97	Ứng suất bề mặt; Phá vỡ mẫu	TCVN 8261:2009 TCVN 7455:2013	Thiết bị kiểm tra độ bề của kính	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
98	Độ bền va đập bi rơi; Độ bền va đập con lắc	TCVN 7368:2018	Thiết bị kiểm tra độ bề của kính	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
99	Độ truyền sáng; Độ phản xạ ánh sáng	TCVN 7737:2023; ISO 9050 BS EN 410 NFRC 200 NFRC 300	Máy quang phổ 1 chùm tia	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
100	Hệ số truyền năng lượng bức xạ năng lượng mặt trời	TCVN 7737:2023 ISO 9050 BS EN 410 EN 1096-1 EN 12898 NFRC 200 NFRC 300	Máy quang phổ 1 chùm tia	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị TH chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
101	Độ bền nước	TCVN 7529:2005 TCVN 1046:2004	Thiết bị kiểm tra độ bền của kính	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
102	Độ bền axit; Độ bền kiềm	TCVN 7528:2005	Máy quang phổ 1 chùm tia	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
103	Xác định hệ số truyền nhiệt (Giá trị U) Phương pháp thử	TCVN 9502:2013 BS EN 673; BS EN 674; BS EN 675 JIS R 3107 ISO 9869-1 ASTM C1046 ASTM C1155 ISO 10077; ISO 15099 NFRC 100 AAMA 1503	Cặp nhiệt độ kèm cáp nối	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành
104	Điểm sương; Độ kín	TCVN 8260:2009 NFRC 500 AAMA 501.9	Cặp nhiệt độ kèm cáp nối	Vũ Thành Trung Hồ Hữu Thắng Phan Đăng Dũng Nguyễn Ngọc Huy Đình Văn Thương Tống Sĩ Biển Quách Thanh Phúc Phạm Trung Thành

3. Cam kết

Tổ chức cam kết:

- Thông tin cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố;
- Cập nhật khi có thay đổi theo quy định.

**TRUNG TÂM KẾT CẤU
THÉP VÀ XÂY DỰNG**

Hà Nội, ngày 10/04/2026
**VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**